

Số: 03/2024/QĐST-KDTM

Sông Công, ngày 03 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 14/2023/TLST- KDTM ngày 28 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng P

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, Tp Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/07/2023).

Nhận ủy quyền lại: 1. Ông Ma Quang M – Cán bộ xử lý nợ,

2. Ông Dương Tùng L – Cán bộ xử lý nợ,

(Văn bản ủy quyền số 289/2023/UQN-CTQT ngày 12/07/2023).

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà V số 78 D, C, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K,

Địa chỉ: Số 5A, đường CMT10, khu Công nghiệp S, phường B, TP Sông Công, Thái Nguyên; Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang H1 – Giám đốc, Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lưu Bình D, sinh năm 1975; Ông Đàm Văn C, sinh năm

1995, đều trú tại: Số nhà 1A, ngõ 57, đường X, tổ 24, phường P, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Quang H1, sinh năm 1976,

+ Bà Ma Thị K, sinh năm 1976,

Đều trú tại: TDP B, phường B, thành phố S, Thái Nguyên

Đại diện theo ủy quyền cho ông H1, bà K: Ông Lưu Bình D, sinh năm 1975; Ông Đàm Văn C, sinh năm 1995, đều trú tại: Số nhà 1A, ngõ 57, đường Xuân Hòa, tổ 24, phường P, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Lê Thanh H sinh năm 1972,

Địa chỉ: Số 4B phố Yên Thế, phường Đ, Quận B, TP. Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện (Do rút yêu cầu) của Ngân hàng P đối với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K về khoản vay theo Hợp đồng cho vay số 091121-7420081-01-SME ngày 11/11/2021.

2.2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập (Do rút yêu cầu) của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K về việc yêu cầu bà Lê Thanh H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng P số tiền 360.000.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi triệu đồng*) và trả cho Công ty số tiền 41.450.000 đồng (*Bốn mươi một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

2.3. Các đương sự thống nhất:

2.3.1. Ông Dương Tùng L là đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng P và ông Đàm Văn Ch là đại diện theo ủy quyền cho bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K, đồng thời là đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quang H1, bà Ma Thị K thoả thuận thống nhất: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K có trách nhiệm trả Ngân hàng P toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 22/4/2024 số tiền là: 370.812.668 đồng (*Ba trăm bảy mươi triệu, tám trăm mười hai nghìn, sáu trăm sáu mươi tám đồng*). Trong đó nợ gốc: 295.791.413 đồng; nợ lãi: 75.021.255 đồng) theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 130422-7420081-01-SME/THAUCHI ngày 15/4/2022.

2.3.2. Phương thức và thời hạn thanh toán: Trong vòng 3 tháng cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 28/5/2024 trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*)

Lần 2: Vào ngày 28/6/2024 trả 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*)

Lần 3: Vào ngày 28/7/2024 trả 220.812.667 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu, tám trăm mười hai nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*)

2.3.3. Về lãi suất: Kể từ ngày 23/4/2024 bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 130422-7420081-01-SME/THAUCHI ngày 15/4/2022 đối với phần nợ gốc chưa trả cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng P.

2.3.4. Trong trường hợp nếu Công ty TNHH thương mại K vi phạm bất kỳ lộ trình thanh toán nào cho Ngân hàng P thì phải thanh toán ngay cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp Công ty TNHH thương mại K không trả được cho Ngân hàng Psố tiền trên thì buộc ông Trần Quang H1, bà Ma Thị K có nghĩa vụ trả nợ thay toàn bộ khoản nợ của Công ty K cho Ngân hàng P

Trường hợp Công ty TNHH thương mại K và ông Trần Quang H1, bà Ma Thị K thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH thương mại K, ông Trần Quang H1 và bà Ma Thị K.

2.3.5. Về án phí: Công ty TNHH Thương mại K phải chịu 9.270.316 đồng (*Chín triệu hai trăm bảy mươi nghìn, ba trăm mười sáu đồng*) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch vào Ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí yêu cầu độc lập đã nộp là 10.020.000 đồng (*Mười triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000626 ngày 20/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, Thái nguyên, số tiền còn lại 749.684 đồng (*Bảy trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm sáu tư đồng*) hoàn trả Công ty TNHH thương mại K.

Hoàn trả Ngân hàng P 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00000564 ngày 28/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, Thái nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPSC TN;
- Chi cục THADS TPSC TN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy Dung

